

Số: 344/QĐ - BT TT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông và Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24/6/2011;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông, có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP(KSTT).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn

**KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2013
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-BTTTT ngày 04 tháng 04 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

A. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ngành thông tin và truyền thông từ Trung ương đến địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hành chính và dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao, thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO, tạo sự tác động tích cực trong quản lý hành chính nhà nước đối với phát triển ngành thông tin và truyền thông, đảm bảo sự quản lý điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

B. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

1. Mục tiêu

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển thông tin và truyền thông phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.

2. Nhiệm vụ

a) Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trước hết là đảm bảo thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, thực hiện đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật trước và sau khi ban hành, nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ (đặc biệt là bưu chính, viễn thông, phát thanh truyền hình), xác định rõ vai trò quản lý nhà nước của Bộ và nhiệm vụ của Bộ trong việc thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

c) Đổi mới và đa dạng hoá các phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về thông tin và truyền thông.

II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính và đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của Bộ theo hướng đơn giản, hiệu quả, minh bạch và tiết kiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng các TTHC và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, hướng tới xây dựng một nền hành chính minh bạch và hiện đại tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nhiệm vụ

a) **Kiểm soát chặt chẽ các TTHC ngay từ khi xây dựng văn bản**, đảm bảo các TTHC khi ban hành đáp ứng đầy đủ các tiêu chí: sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và có chi phí thực hiện thấp nhất;

b) Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa để nâng cao chất lượng TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông, nhất là các TTHC có liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp;

c) Công khai, minh bạch tất cả các TTHC: kịp thời thông kê đưa các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ/hủy bỏ lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia và Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của Bộ để người dân và doanh nghiệp tiện tra cứu và thực hiện;

d) Nâng cao tinh thần phối hợp trong việc giải quyết, thực hiện các TTHC giữa các đơn vị thuộc Bộ và các bộ, ngành liên quan;

đ) Tăng cường đối thoại, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân thông qua Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của Bộ, đường dây nóng và các cuộc hội thảo để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

e) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện tại các đơn vị thuộc Bộ và một số địa phương về tình hình thực hiện, giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Mục tiêu:

Kiểm toàn bộ máy tổ chức, rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ trống. Thực hiện việc phân công, phân cấp quản lý rõ ràng và hiệu quả.

2. Nhiệm vụ:

a) Rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Bộ Thông tin và truyền thông.

b) Rà soát, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông ở địa phương.

c) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

d) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông.

IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Mục tiêu

Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Thông tin và Truyền thông đảm bảo về số lượng, cơ cấu, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức

b) Thực hiện các quy định và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng quy định.

c) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức.

V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1. Mục tiêu

Điều hành linh hoạt và hiệu quả kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 đảm bảo đúng quy định, đúng nội dung, đúng mục đích; thực hiện công tác chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công tác phân cấp trong quản lý kinh tế, đầu tư và tài chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính chuyên ngành như: Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ Xuất bản, Đề án sửa đổi Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 về Chương trình cung ứng dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2011-2015; Đề án phí quyền hoạt động viễn thông; các Thông tư chuyên ngành kinh tế, tài chính.

b) Triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kế hoạch thu, chi, kế hoạch đầu tư, kế hoạch phát triển của ngành theo đúng các mục tiêu, tiến độ, đảm bảo đúng quy định, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của nhà nước.

c) Xây dựng Quy định phân cấp trong quản lý kinh tế, đầu tư và tài chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ công tác quản lý nhà nước và quản lý điều hành của Bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và điều hành, 80% các văn bản, tài liệu chính thức được thực hiện trên mạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, bảo đảm các dữ liệu điện tử bảo mật, phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan; xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành có khả năng kết nối từ Bộ, các đơn vị thuộc Bộ đến cơ sở; Trang thông tin của các đơn vị và Cổng thông tin điện tử của Bộ phải được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ trên Internet;

b) Ứng dụng CNTT vào việc xử lý quy trình công việc trong nội bộ, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với người dân, doanh nghiệp; đặc biệt là trong hoạt động phục vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp;

c) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan, đơn vị; xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch với người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa TTHC;

d) Bảo đảm các điều kiện và xây dựng lộ trình thích hợp để thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ cao trên môi trường mạng. Đảm bảo 70% các TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 trở lên;

đ) Đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng và duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TTTT;

e) Tiếp tục cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cơ quan quản lý nhà nước về công thương; thực hiện chương trình hoá công tác, quy chế hoá công vụ trong chỉ đạo điều hành của Bộ và các đơn vị;

g) Từng bước hiện đại hoá công sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính.

VII. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

Chỉ đạo điều hành nhanh nhạy, quyết liệt, kịp thời, thông suốt và hiệu quả thể hiện tính sáng tạo và sự quyết tâm triển khai CCHC của Bộ trong giai đoạn mới. Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh thực hiện CCHC góp phần tạo sự chuyển biến mới trong ngành thông tin và truyền thông.

2. Nhiệm vụ

a) Xác định rõ ràng và thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của tổ chức Đảng, đoàn thể, của Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC;

b) Kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; đồng thời có chế độ phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC;

c) Tăng cường tập trung nguồn lực tài chính để sử dụng một cách có hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính;

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình, Kế hoạch CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các Báo Bưu điện Việt Nam, Báo Vietnamnet, Tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng;

đ) Bồi dưỡng, trang bị kiến thức và kinh nghiệm trong và ngoài nước đối với cán bộ công chức làm công tác CCHC;

e) Thực hiện việc xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC (Par Index).

VIII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo của tổ chức Đảng và sự phối hợp của các Đoàn thể triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch CCHC

a) Các cấp uỷ Đảng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch CCHC hàng năm của Bộ để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị mình.

b) Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM trong cơ quan, đơn vị phối hợp với chuyên môn nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC, trước mắt là Kế hoạch CCHC năm 2013 cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.

2. Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ vào nội dung Kế hoạch CCHC năm 2013 của Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch CCHC năm 2013 của cơ quan, đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả;

b) Gửi Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình về Văn phòng Bộ: Báo cáo Quý gửi vào ngày 20 của tháng cuối cùng của Quý; Báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 10 tháng 6 và Báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phục vụ các cuộc họp giao ban của Bộ;

c) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các dự án (nếu có), kế hoạch, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

2.1. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, đề xuất Lãnh đạo Bộ kiện toàn tổ chức Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ và Tổ giúp việc triển khai thực hiện công tác CCHC của Bộ.

- Chủ trì tổ chức xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ Kế hoạch CCHC của Bộ hàng năm.

- Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch CCHC ở các đơn vị.

- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Nội vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC của Bộ.

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính và lĩnh vực xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ theo Nghị định mới của Chính phủ.

- Nghiên cứu, rà soát, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ, phối hợp với Bộ Nội vụ quy định về phân công, phân cấp rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Bộ, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ với các cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông ở địa phương.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ về giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là một trong những nhiệm vụ chuyên môn để xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể và cá nhân.

2.2. Vụ Kế hoạch Tài chính

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công của Bộ.

- Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và chế độ tài chính hiện hành, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí để thực hiện Chương trình, Kế hoạch CCHC của Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổng hợp, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quyết định việc bố trí đủ vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của Bộ.

- Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách CCHC hàng năm của các đơn vị về mục tiêu, nội dung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí đủ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách đối với các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về CCHC của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.

2.3. Văn phòng Bộ

- **Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ**, phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách CCHC hàng năm.

- Xây dựng báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng và hàng năm trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông CCHC của Bộ; tiếp tục duy trì và nâng cấp Trang thông tin điện tử về CCHC của Bộ.

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC của Bộ; tiếp nhận, xử lý những vướng mắc kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC; nghiên cứu và đề xuất xây dựng, vận hành Trang thông tin điện tử về cải cách hành chính của Bộ.

2.4. Vụ Pháp chế

Chủ trì theo dõi, triển khai thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; đổi mới và đa dạng hoá các phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về Thông tin và Truyền thông.

2.5. Trung tâm Thông tin

- Chủ trì xây dựng kế hoạch truyền thông CCHC cho Bộ hàng năm.

- Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hiện đại hóa nền hành chính của Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ theo chương trình, kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ kết hợp chặt chẽ việc triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 với Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

2.6. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì xây dựng các chương trình, dự án hợp tác quốc tế phục vụ Chương trình, Kế hoạch CCHC của Bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đề xuất nhà tài trợ đối với các dự án (có nội dung đan xen) để hỗ trợ việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch CCHC của các đơn vị.

2.7. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính thực hiện đổi mới quản lý tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
- Phối hợp với Văn phòng Bộ là đơn vị đầu mối điều phối các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Bắc Sơn

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2013*(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-BTTTT ngày 04 tháng 04 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Cải cách thể chế	1. Nghị định sửa đổi Nghị định số 26/2007/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung các nội dung về công nhận chứng thư số, chữ ký số nước ngoài.	Cục Ứng dụng CNTT		Tháng 3/2013	
	2. Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN	Cục Ứng dụng CNTT	Vụ KHTC	Tháng 3/2013	
	3. Nghị định quy định chế độ nhuận bút trong hoạt động báo chí và xuất bản	Cục Báo chí		Tháng 3/2013	
	4. Nghị định quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản	Thanh tra Bộ		Tháng 3/2013	
	5. Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông	Thanh tra Bộ		Tháng 3/2013	
	6. Nghị định quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, CNTT và tần số vô tuyến điện	Thanh tra Bộ		Tháng 4/2013	
	7. Nghị định quy định chi tiết và	Cục Xuất bản		Tháng 6/2013	

	hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản				
	8. Nghị định quy định điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Vụ TCCB		Quý III Năm 2013	
	9. Nghị định ban hành cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực TTTT	Vụ KHTC	Vụ TCCB	Tháng 9/2013	
	10. Nghị định về quản lý hoạt động in (thay thế Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21/6/2007 về hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm)	Cục Xuất bản		Tháng 10/2013	
	11. Nghị định của Chính phủ về quản lý và phát triển thị trường viễn thông bền vững	Cục Viễn thông		Tháng 12/2013	
	12. Quyết định thay thế Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam	Cục Viễn thông		Tháng 3/2013	
	13. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình thực hiện việc trao đổi văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2013-2015	Cục Ứng dụng CNTT		Tháng 3/2013	

14. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng	Cục Viễn thông		Tháng 6/2013	
15. Quyết định sửa đổi Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2011-2015	Cục Viễn thông		Tháng 6/2013	
16. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2020	Viện Chiến lược TTTT		Tháng 6/2013	
17. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia	Cục Tần số		Tháng 10/2013	
18. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, chấp nhận, vận chuyển và phát tải liệu mật, vật mang bí mật nhà nước qua mạng bưu chính	Vụ Bưu chính		Tháng 12/2013	
19. Đề án Tuyên truyền an toàn giao thông giai đoạn 2013-2015	Viện Chiến lược TTTT		Tháng 6/2013	
20. Đề án Tăng cường các hoạt động tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tuyên truyền phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho các đối tượng thanh niên	Viện Chiến lược TTTT		Tháng 6/2013	

	21. Đề án Tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020	Viện Chiến lược TTTT		Tháng 6/2013	
	23. Phê duyệt Thể lệ Viễn thông quốc tế	Vụ HTQT		Tháng 12/2013	
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ.	Văn phòng Bộ Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2013	
	2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
	3. Công bố, công khai và duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
	4. Tổ chức tập huấn, làm việc và hỗ trợ nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
	5. Tổ chức họp tham vấn với các bên liên quan, các hiệp hội, tổ chức xã hội để cho ý kiến đối với các TTHC và các văn bản QPPL quy định về TTHC	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
	6. Nghiên cứu xây dựng và ban	Văn phòng Bộ	Các đơn vị	Năm 2013	

	hành kế hoạch truyền thông (xây dựng chuyên san, chuyên mục, bản tin, phim tư liệu...) phục vụ công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của Bộ.		thuộc Bộ có liên quan		
	7. Kiểm soát quy định thủ tục hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
	8. Tổ chức làm việc, khảo sát và trao đổi kinh nghiệm trong công tác cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông tại một số địa phương và một số nước trên thế giới.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Tiến hành rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trên cơ sở Nghị định mới thay thế Nghị định số 187/2007/NĐ-CP	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2013	
	2. Rà soát, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông ở địa phương	Vụ Tổ chức cán bộ		Năm 2013	
	3. Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	

	4. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.	Thanh tra Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan đơn vị có liên quan	Từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013	
	6. Xây dựng Quy chế làm việc của Bộ Thông tin và Truyền thông theo nhiệm kỳ Chính phủ .	Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ		Từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013	
	7. Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy trình làm việc của các đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Cả năm	
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Tham gia với Bộ Nội vụ và các Bộ, Ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng, công bố tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ tin học đối với cán bộ công chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Ứng dụng CNTT		Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	
	2. Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ		Từ tháng 4/2013 đến tháng 6/2013	
	3. Xây dựng Quy chế luân chuyển cán bộ, công chức Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ Tổ chức cán bộ		Từ tháng 3/2013 đến tháng 9/2013	

	4. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ Tổ chức cán bộ		Từ tháng 3/2013 đến tháng 12/2013	
	5. Xây dựng và quản lý triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức năm 2013	Vụ Tổ chức cán bộ		Cả năm	
	6. Xây dựng Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tiền lương cho các đơn vị trực thuộc Bộ, thay thế Quyết định số 823/2008/QĐ-BTTTT ngày 05/6/2008	Vụ Tổ chức cán bộ		Năm 2013	
V. Cải cách tài chính công	1. Giao quyền tự chủ về tài chính giai đoạn 3 năm cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2013	
	2. Xây dựng Quy định phân cấp trong quản lý kinh tế, đầu tư và tài chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Từ tháng 7/2013 đến tháng 9/2013	
	3. Chỉ đạo xây dựng và thẩm định Đề án tái cấu trúc Tập đoàn VNPT, Tổng công ty VTC; chỉ đạo Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.	Vụ TCCB	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Từ tháng 4/2013 đến tháng 6/2013	

VI. Hiện đại hóa nền hành chính	1. Triển khai lộ trình thực hiện việc trao đổi văn bản điện tử trong Bộ Thông tin và truyền thông năm 2013 căn cứ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Trung tâm Thông tin, Cục Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị	Cả năm	
	2. Xây dựng và triển khai các phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác của Ngành (đặc biệt là lĩnh vực viễn thông)	Cục Viễn thông,	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ tháng 02/2013 đến tháng 12/2013	
	3. Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Thông tin		Từ tháng 4/2013 đến tháng 11/2013	
	4. Nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông	Trung tâm Thông tin		Cả năm	
	5. Hoàn thành và khai thác hiệu quả kết quả của các gói thầu quan trọng trong hợp phần Bộ TTTT thuộc Dự án phát triển CNTT-TT tại Việt Nam.	Trung tâm Thông tin, Ban Quản lý dự án WB		Cả năm	
	6. Xây dựng phần mềm quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình	Cục Báo chí, Cục Xuất bản, Cục PTTH&TTĐT		Cả năm	
	7. Đổi mới ứng dụng CNTT công tác xây dựng kế hoạch, thống kê trong ngành Thông tin và Truyền thông	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin		Cả năm	

	8. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng	Văn phòng Bộ	Trung tâm Thông tin	Từ tháng 02/2013 đến tháng 12/2013	
	9. Xây dựng phần mềm quản lý cấp mã số quản lý cho DN quảng cáo và dịch vụ nội dung theo Nghị định 77/2012/NĐ-CP	Trung tâm ứng cứu Khẩn cấp máy tính Việt Nam		Năm 2013	
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Từ tháng 1/2013	
	2. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính	Vụ TCCB		Cả năm	
	3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về cải cách hành chính thông qua Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật dành cho cán bộ đầu mối thực hiện cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế, Vụ TCCB, Văn phòng		Tháng 6/2013	
	4. Phối hợp biên soạn đặc san, chuyên mục tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin, Bảo Bưu điện Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 7/2013	